

TẬP TỤC SINH ĐẼ VÀ NUÔI CON Ở NGƯỜI BRU - VÂN KIỀU HUYỆN HƯỚNG HOÁ, QUẢNG TRỊ

VŨ ĐÌNH LỢI

AỒI tộc người có những quan niệm, tập tục riêng trong việc sinh đẻ và nuôi con. Nó không chỉ phản ánh những quan niệm nhận thức về thế giới và con người trong thế giới đó mà còn là vốn tri thức dân gian đã được tích lũy, được trao truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Đó cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng dân số trong quá khứ và hiện tại của từng tộc người.

Như hầu hết các tộc người vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, phụ nữ Bru - Vân Kiều khi có thai vẫn làm việc bình thường và chế độ ăn uống cũng chỉ như các thành viên khác trong gia đình, họ còn phải đảm trách các công việc do sự phân công lao động theo giới rất chặt chẽ theo truyền thống, đó là những công việc : lấy nước, kiếm củi, giã gạo, chế biến thức ăn cho cả nhà..., ngoài ra, họ vẫn phải tham gia các hoạt động sản xuất khác cùng chồng con. Đêm đêm họ phải lo việc may vá, dệt vải (ở những vùng có nghề dệt) để đáp ứng nhu cầu mặc của cả nhà. Theo quan niệm của người Bru - Vân Kiều, họ phải kiêng khem nhiều loại thức ăn được coi là có hại cho sức khỏe của người mẹ và thai nhi. Người phụ nữ khi có thai được cộng

đồng gọi là Kuaih ot Kol (nghĩa là người có con trong bụng).

Do chế độ ăn uống và làm việc trong thời gian mang thai không đảm bảo nên hiện tượng sảy thai và đẻ non, thai chết trong bụng mẹ khá phổ biến. Cho đến nay, chế độ khám thai, sinh đẻ tại trạm y tế ít được đồng bào quan tâm bởi nhiều lý do :

Cơ sở khám chữa bệnh ở hầu hết các xã thiếu trầm trọng, cán bộ y tế xã vừa thiếu vừa yếu về năng lực chuyên môn, nhiều xã chưa có trạm y tế. Lý do quan trọng khác là đồng bào chưa có thói quen đi khám thai và sinh tại các trạm y tế, hoặc ở bệnh viện. Chỉ trừ một số người ở gần bệnh viện huyện Hướng Hoá, hoặc những người có bệnh mãn tính khi mang thai sống ở không xa trung tâm huyện lỵ cần có sự theo dõi của các cán bộ y tế.

Theo phong tục tập quán cổ truyền, khi người phụ nữ mang thai bị ốm hay có triệu chứng bị sảy thai, họ không có thuốc thang và phương pháp gì cứu chữa, chủ yếu dựa vào việc phán bảo của thầy cúng (Mo jào) thông qua các nghi lễ bói bệnh (Mưl) xem ma gì, thần gì gây ra để gia chủ sắm sửa đồ lễ vật cúng thần, cầu cho người bệnh trở lại bình thường (1).

Việc sẩy thai, theo quan niệm tín ngưỡng của người Bru - Vân Kiều là do Yieng Koq, (hay còn gọi là Yieng Plah) gây ra (Ma Lai). Yieng này chuyên bắt linh hồn thai nhi trong bụng mẹ làm cho nó chết trong cơ thể người mẹ. Lễ vật trong lễ cúng sẩy thai phải có 2 con heo nhỏ và 1 con gà : 1 con heo cúng cho Yieng Ciệt năm nốt (Thần bản mệnh của người sẩy thai) và Yieng Yah (thần múa hát - tượng trưng cho tính vì vể của người phụ nữ), 1 con heo cúng cho Yieng Koq (Ma Lai) (2) và 1 con gà cúng cho mojáo (thầy cúng) và liêm (người giúp thầy cúng khi hành lễ). Trong lễ cúng sẩy thai, thầy cúng dùng ma thuật, binh khí và thuốc bùa để trừ ma lai. Bùa trừ ma lai (chua plah) thường là 1 cái móng gấu có nhét một loại thuốc bột ở bên trong. Mojáo dùng bùa trừ ma lai ấn vào xung quanh người phụ nữ sẩy thai để đuổi nó khỏi thân thể người bệnh, sau đó chia bùa vào 4 góc nhà để xua Ma lai ra khỏi nhà. Trong lúc ấn bùa móng gấu mà người phụ nữ sẩy thai kêu đau, rên la hay run sợ, thầy cúng phán rằng đó là ma lai kêu van xin tha thứ. Sau khi đuổi ma đi, mojáo tiến hành lễ gọi vía (arô rviê) cho người bệnh và dùng sợi chỉ trắng buộc vào cổ tay để giữ cho vía (Rviê) không bị bắt đi nữa.

Đa số các tộc người ở TS-TN đều có quan niệm, việc sinh đẻ gây ra sự ô uế, nhớp bẩn đối với các thần được thờ cúng trong gia đình, nên không được đẻ trong chính ngôi nhà đang sống. Chẳng hạn, người Ê-đê khi vợ đến kỳ sinh nở, người chồng phải dựng tạm một cái buồng dưới gầm sàn cho vợ đẻ. Khi mẹ tròn con vuông, sản phụ và thai nhi được tắm rửa sạch sẽ mới được lên nhà sống ở vị trí

thường ngày hai vợ chồng vẫn sử dụng (3). Còn ở người Bnoong thuộc dân tộc Giẻ-Triêng sản phụ được đưa đến cái chòi ở ngoài làng ven rừng gần nhà để đẻ(4). Tập tục sinh đẻ ngoài làng, ven rừng gần nhà của người Bru - Vân Kiều cũng vậy. Nếu không may lỡ đẻ trong nhà, gia chủ phải sắm lễ vật cúng tạ lỗi các thần trong gia đình, vì sợ các thần tức giận trừng phạt gây đau ốm, súc vật toi, mùa màng thất thu... cho nên, trước ngày vợ sinh, người chồng phải làm một cái lều nhỏ như kiểu chòi rẫy trong vườn (nếu nhà có vườn) hay ở sát bìa rừng gần nhà cho vợ đến đó sinh nở.

Khi người phụ nữ trở dạ sắp sinh được chồng và thân quyến đưa đến chòi đã làm sẵn (đung rôi Kol : nhà đẻ). Giúp việc sản phụ trong khi đẻ có 4 người phụ nữ : 1 người đứng nâng đỡ phía sau lưng sản phụ, vì người Bru - Vân Kiều đẻ trong tư thế đứng dạng hai chân, 1 người thao việc đỡ đẻ ngồi phía trước mặt sản phụ chờ hứng sẵn thai nhi ; 1 người chuyên lo việc đun nước tắm cho cả hai mẹ con, 1 người lo việc sắc thuốc cho sản phụ uống sau khi đẻ xong.

Khi thai nhi ra, bà đỡ ẵm lên và cắt rốn bằng một con dao vót sắc từ thanh gang (bang la katang). Đầu cuống rốn (Kasay ta lui) được cắt cách rốn trẻ sơ sinh chừng 3cm, được buộc bằng một sợi chỉ bông sạch. Đứa trẻ được tắm bằng một loại nước lá rừng đun sôi để nguội, được lau khô, ủ kín xung quanh cơ thể trong chiếc địu hay tấm đắp sạch của bố mẹ. Rau thai (ráo) được đem chôn sâu xuống đất ở bên cạnh chòi để để tránh súc vật đào lên ăn và cũ mọi người đào hay trồng cây lên chỗ chôn rau thai

(pipa rung tấp). Nếu chẳng may người nào đó đào vào chỗ chôn rau thai, sẽ phải nộp phạt gà, rượu để gia chủ làm lễ cúng thần hộ mệnh (yieng ciệt năm nót) cho sản phụ và đứa trẻ, cầu mong khoẻ mạnh, không bị ốm đau.

Những trường hợp dễ khó, họ không có biện pháp gì cứu chữa mà chỉ dựa vào việc cúng lễ, cầu xin sự phù hộ của các thần linh thông qua cách bói bệnh (mul) và cúng tạ thần linh (tạ tóng yieng). Nếu Mojào đã làm đủ cách mà sản phụ vẫn không đẻ được thì chỉ còn cách tin theo số mệnh - tức là chờ chết. Ngày nay, một số nơi gần bệnh viện, giao thông đi lại thuận tiện, người Bru - Vân Kiều đã mang những trường hợp dễ khó đến bệnh viện để cấp cứu, tuy nhiên những hiện tượng này còn chưa phổ biến.

Trong vòng 3 ngày kể từ khi sinh con, sản phụ phải sống trong chòi ngoài bìa rừng (hoặc trong vườn). Hàng ngày có mẹ chồng, chị em gái chồng đến chăm sóc, giúp cơm nước, thuốc thang, tắm giặt cho cả hai mẹ con, đó cũng là những ngày cũ, không tiếp xúc với người lạ, kể cả với chồng. Sản phụ phải luôn nằm cạnh bếp lửa đắp chăn kín cho mồ hôi toát ra, theo chế độ ăn kiêng, chủ yếu là muối rang hoặc nhà giàu thì có thịt kho mặn để uống được nhiều nước thuốc. Thời gian ở cũ của sản phụ được cộng đồng gọi bằng các từ : Rối kol (sinh con), set kol (đẻ con) hay Êbe tper (ngủ bếp). Phụ nữ Bru - Vân Kiều đều biết bài thuốc lấy từ lá, thân rễ cây sa rung ở rừng về sắc uống khi sinh con. Loại cây này thường mọc nhiều ở Hướng Hoá. Trên đường đi rẫy họ thường cắt hay đào cả thân và rễ đem về rửa sạch, phơi

khô để dự trữ trên gác bếp dùng khi sinh đẻ. Ngoài cây Sarung, ở những vùng rừng đã cạn kiệt, khó kiếm, đồng bào còn trồng một loại cây thuộc dạng họ nghệ để cho sản phụ uống. Các loại cây thuốc nam, dù lấy từ rừng về hay trồng trong vườn đều được bào chế như sau : cắt nhỏ, phơi khô, rửa sạch và sắc uống thay nước hàng ngày, sản phụ phải uống nước thuốc nam này trong vòng 1/2 tháng đến 1 tháng cho đến khi trở lại bình thường. Nước thuốc từ cây Sarung còn có tác dụng chống được các loại bệnh hậu sản và khi đã sạch hẳn, việc sinh hoạt vợ chồng có thể tiến hành bình thường trở lại.

Hết 3 ngày cũ trên chòi đẻ, người chồng và người trong gia đình đón sản phụ và con về nhà chính sống cạnh bếp lửa, chỗ mà vợ chồng vẫn dùng trước khi đẻ. Chủ nhà (có thể là chồng hoặc bố chồng tùy theo cấu trúc của gia đình là gia đình hạt nhân hay gia đình lớn) sắm sửa lễ vật gồm : 5 con gà để làm lễ mừng sức khỏe cho đứa con mới sinh (*Tà tóng xaboih karlen tamav*) và lễ đặt tên (*Tà tóng ramư xaboih*). Trước khi giết gà, chủ nhà ngồi trước cái lồng đã nhốt sẵn các con vật hiến tế để thông báo và mời các thần linh trong gia đình hãy nhận lễ vật mà gia đình đã chuẩn bị để làm lễ cúng (*Xa rãi yieng*). Ông ta vừa khấn cầu vừa vẩy một vài hạt gạo lên chiếc lồng gà với ý nghĩa giao các con gà cho thần. Sau đó họ giết gà, luộc chín và bày lên bốn mâm (p điện). Trong các lễ cúng bằng gà, người Bru - Vân Kiều thường để nguyên con gà làm lễ, khi cúng xong mới chế biến thành cháo để ăn. Bốn mâm lễ vật được dâng cúng cho các đối tượng sau : 1 p điên trên bày 2 con gà luộc chín cúng cho các vị thần trong gia đình.

1 pđiên có 1 con gà dâng cho bà đỡ

1 pđiên có 1 con gà làm lễ đặt tên cho đứa bé.

Việc thờ cúng của người Bru - Vân Kiều thường tiến hành theo từng chi họ (*Toong*) hoặc theo đại gai đình phụ quyền (*Tper*). Do vậy, trong lễ đặt tên, suất *toong* (chủ chi họ) hay suất *tper* (chủ đại gia đình) đảm trách việc cúng lễ và đặt tên cho đứa trẻ. Ông ta khẩn gọi các linh hồn tổ tiên của chi họ đã chết và đọc một cái tên do cha mẹ (hoặc ông bà nội) đứa bé đã định sẵn. Để biết các thần linh của tổ tiên có ứng với cái tên cha mẹ đã đặt hay không *suất toong* tung *Axeo* xuống chiếu trước các mâm cúng, *axeo* rơi xuống theo thứ tự 1 sắp 1 ngựa là tốt đẹp, đứa bé được mang tên vừa mới đặt. Nếu *axeo* rơi xuống cùng sắp hoặc cùng ngựa nghĩa là các thần linh tổ tiên không ứng với cái tên cha mẹ đặt cho, phải đặt tên khác, khi *axeo* rơi xuống 1 ngựa 1 sắp mới thôi (5).

Trong lễ đặt tên, dân làng và họ hàng xa gần, khách khứa cùng đến dự mừng cho gia đình có thêm thành viên mới, có sức lao động trong tương lai và nếu là con trai thì gia đình đã có người nối dõi dòng họ, phụng dưỡng cha mẹ khi tuổi già. Ngoài đồ mừng cho gia chủ gạo, rượu, người ta còn mừng cho đứa bé một số tặng vật nhỏ như cái vòng đồng đeo tay, chuỗi hạt đeo cổ, có khi cả một ít tiền... Cũng từ khi hết cử, trở về sống tại ngôi nhà thường ngày, sản phụ có thể tự làm việc vặt phục vụ cho bản thân, như tự đun sắc thuốc uống, tự ăn, uống, chăm sóc con và dọn dẹp trong nhà. Nếu nhà khá giả, họ được nghỉ ngơi trong 7 ngày. Dần dần khi sức khỏe đã bình phục hẳn, sản phụ lại nhập vào đời

sống lao động của gia đình theo sự phân công giới tính. Đây không phải là đặc điểm riêng của bất kỳ một tộc người nào ở vùng TSTN mà là nét chung cho tất cả các dân tộc còn duy trì sự phân công lao động nghiêm ngặt theo giới tính. Nhiều trường hợp người vợ ốm đau lâu dài, hay vắng nhà lâu ngày, người chồng và các con không có người cơm nước, giã gạo, lấy củi phải nhờ chị em, họ hàng đến giúp các công việc mà người vợ thường làm để cho gia đình tồn tại. Đó cũng là lý do tại sao phụ nữ Bru - Vân Kiều không thể đi thoát ly khỏi gia đình, hoặc có đi thoát ly công tác cũng phải kiếm chồng cùng trong điều kiện đã thoát ly. Sự hẫng hụt do người vợ ốm đau lâu ngày làm cho cuộc sống gia đình mất ổn định, là một trong những nguyên nhân chính buộc cho người sản phụ phải sớm lao động để cho đời sống gia đình được trở lại bình thường.

Điều kiện lao động đã vậy, chế độ bồi dưỡng, chế độ ăn kiêng theo tập tục càng làm cho người sản phụ và trẻ em mắc chứng suy dinh dưỡng trầm trọng. Trẻ em ngoài sữa mẹ không có gì ăn thêm. Sữa mẹ vốn đã ít lại không đủ chất dinh dưỡng do người mẹ không có gì ăn ngoài cơm với muối rang. Do đó, trẻ em Bru - Vân Kiều thường phải ăn ngoài từ rất sớm, khoảng 1 tháng tuổi trở lên đã phải ăn cơm nhai do người mẹ mớm cho vì mẹ thiếu sữa. Đây là nguyên nhân gây ra nạn hữu sinh vô dưỡng khá cao trước đây ở dân tộc này. Ngày nay, chế độ nuôi con có được cải thiện hơn đôi chút, nhưng chỉ được áp dụng ở các vùng ven thị trấn, gần trục giao thông chính. Trẻ em ngoài sữa mẹ được gia đình mua sữa, đường để ăn thêm, thỉnh thoảng có chút cải thiện bằng

cá, thịt. Nhưng tập quán ăn uống và nuôi con truyền thống còn ăn sâu trong tiềm thức của các bậc cha mẹ. Tâm lý "Trời sinh voi sinh cỏ", phó thác số phận cho các thần linh chi phối còn đè nặng trong đời sống gia đình người Bru - Vân Kiều. Những đứa trẻ sinh ra do ốm đau từ bé không chống lại được bệnh tật, thiếu dinh dưỡng đã dần bị chết yếu ; còn những em bé có thể lực từ khi sinh ra, được nuôi dưỡng bởi người mẹ khoẻ mạnh đủ sữa, đủ chất sẽ sống và rất khoẻ. Từ một tháng tuổi, chúng đã phải ra rẫy cùng với mẹ nằm trong cái địu sau lưng mẹ. Khi đói, đứa trẻ được mẹ nghỉ làm việc cho bú. Lúc biết đi nếu gia đình có anh chị hay ông bà trông nom, săn sóc thì không phải ra đồng ; còn nhà neo người theo cha mẹ ra ruộng, lên nương. Cuộc sống cứ lặng lẽ trôi đi theo thời gian và trẻ em cũng dần khôn lớn. Thời gian từ 6 tuổi trở xuống là giai đoạn thử thách đối với đời một con người. Đó cũng là một thời gian trẻ em bị chết do dịch bệnh, do ăn uống thiếu chất và do chế độ chăm sóc không chu đáo gây ra. Ngoài 5 tuổi, người cha thường làm cho các con những đồ chơi phù hợp với giới tính, bé trai được làm cho tên nỏ, bé gái được làm cho cái vợt bắt cá, cái chày giã gạo, cái mẹt để xấy gạo... Qua các đồ vật là đồ chơi hàng ngày, trẻ em tập làm các thao tác lao động và khi đến tuổi 13 (nữ), 15 (nam) chúng đã có thể hoà vào nhịp điệu lao động chung của gia đình. Cũng từ 6 tuổi trở đi, cha mẹ đã gửi con vào trường để học văn hoá nếu ở đó có trường học. Nhưng số trẻ em Bru - Vân Kiều học hết cấp II rất ít, chủ yếu chỉ qua lớp 3, lớp 4 là nghỉ học về nhà làm rẫy rồi xây dựng gia đình. Đền nay tập tục sinh đẻ và nuôi con ở người Bru - Vân Kiều cơ

bản vẫn theo lối cổ truyền. Mặc dù Đảng và Nhà nước cũng như chính quyền địa phương đã vận động đồng bào theo nếp sống mới, kế hoạch hoá gia đình, quan tâm hơn đối với sức khoẻ bà mẹ và trẻ em ..., nhưng hiệu quả còn rất hạn chế. Mấy năm lại đây hiện tượng trẻ em chết yếu, nạn hữu sinh vô dưỡng đã cơ bản được giải quyết. Nhưng hiện tượng sinh nhiều con, lấy vợ lấy chồng sớm hơn tuổi Nhà nước qui định trong luật Hôn nhân vẫn còn phổ biến. Đồng bào chưa quen khám thai và sinh đẻ ở trạm y tế do tập tục còn chi phối nặng nề, mặt khác cơ sở y tế xã và đội ngũ cán bộ y tế còn yếu về chuyên môn, thiếu về số lượng ở nhiều xã trong huyện. Việc vận động và giáo dục dân số, kế hoạch hoá gia đình chưa trở thành phong trào ở hầu hết các vùng, chỉ lẻ tẻ trong các làng gần huyện lỵ, thuộc các đối tượng cán bộ, nhân viên Nhà nước là chính. Tình trạng tỷ lệ trẻ em và phụ nữ suy dinh dưỡng rất cao, 80 - 85% trên tổng số phụ nữ và trẻ em trong độ tuổi. Đây là vấn đề báo động cho chính quyền các cấp ở địa phương cũng như trung ương. Nguyên nhân chính của tình trạng suy dinh dưỡng là điều kiện kinh tế khó khăn, nạn đói hàng năm từ 2 đến 3 tháng, thậm chí có năm đến 6,7 tháng do thiên tai mất mùa. Nguyên nhân khác không kém phần quan trọng là do sức ì của tập tục trong sinh đẻ và nuôi con còn rất lớn. Hầu như các bậc cha mẹ chưa được tuyên truyền, hướng dẫn về cách chăm sóc thai nhi và nuôi con theo phương pháp mới khoa học, và vẫn theo lối cũ cổ truyền của cha ông. Tóm lại, tập tục sinh đẻ và nuôi con truyền thống trong điều kiện hiện nay đã gây nhiều trở ngại cho sự phát triển kinh tế - xã hội và văn hoá của từng gia đình cũng như toàn xã

hội. Nó giam hãm người dân bởi những tín ngưỡng và các quan niệm, phong tục tập quán lỗi thời nhiều khi phi khoa học biến con người trở thành thụ động, lệ thuộc và phó mặc cho số phận, cho sự chi phối của thần linh xung quanh. Đó chính là sự phản ánh trình độ hiểu biết hạn chế của tộc người trước sức mạnh của lực lượng siêu nhiên.

Mặt khác, chính điều kiện sống khó khăn xưa nay cũng đóng vai trò rất lớn trong việc phát triển trí lực của con người ảnh hưởng đến sức khoẻ và trí tuệ, đến chất lượng dân số trong hiện tại và tương lai.

Nếu loại trừ những yếu tố mang tính tín ngưỡng mê tín, tập tục sinh đẻ và nuôi con còn bao chứa một vốn tri thức tộc người quý báu cần được lưu truyền và phát huy. Đó là các bài thuốc phòng và ngừa thai, giúp sản phụ nhanh chóng hồi phục sức khoẻ chống các bệnh tật sau khi sinh đẻ cho sản phụ có nhiều sữa nuôi con... Các bài thuốc này đều dùng từ lá, thân, rễ cây rừng rất sẵn

trong vùng đồng bào Bru - Vân Kiều. Đó còn là tinh thần cộng đồng cao trong dòng họ và trong làng xã, là sự giúp đỡ lẫn nhau khi gia đình có người đau ốm, có trẻ em mới sinh...

Trong chiến lược quốc gia Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, các cấp chính quyền ở huyện Hướng Hoá cần quán triệt và thực hiện tốt trong toàn dân không chỉ bằng biện pháp tuyên truyền giáo dục mà còn phải cung cấp các trang thiết bị, xây dựng cơ sở kinh tế và đào tạo cán bộ y tế cho tất cả các xã, nhất là các xã vùng biên giới chưa có trạm xá cùng với việc nâng cao điều kiện sống, vận động đồng bào sinh ít con, đẻ thưa, tạo thói quen khám thai, và sinh đẻ tại trạm y tế cho các bà mẹ trong độ tuổi sinh đẻ. Giáo dục, hướng dẫn việc chăm sóc bà mẹ và trẻ em theo phương pháp mới khoa học nhằm từng bước giảm dần tỷ lệ suy dinh dưỡng của các bà mẹ và trẻ em.

Chú thích

- (1). Vũ Lợi : Cơ cấu tổ chức làng Bru cổ truyền ở huyện Hướng Hoá tỉnh Bình - Trị - Thiên, DTH, số 2, 1987, tr. 53 - 54.
- (2). Theo tín ngưỡng của người Bru - Vân Kiều, mỗi người đang sống đều thờ bản mệnh (Ciết năm nót). Khi người phụ nữ bị sảy thai phải thờ thêm hai thần khác nữa là Yieng Yah (thần múa hát) và Yieng Koq (Ma Lai) các bản thờ của người phụ nữ sảy thai gồm có 3 là : Yieng ciết năm nót, yieng yah và yieng koq được đặt trong khu vực bản thờ của toàn gia đình.
- (3). Vũ Đình Lợi : Nghi lễ phong tục trọng chu kỳ đời sống ở người Êđê trong "Đại cương về các dân tộc Êđê và M'ông ở Đắc Lắc", NXB KHXH, H, 1982, tr. 157.
- (4). Lưu Hùng : Tục sinh đẻ trong rừng ở người Bnoong. TCKH và PN số 3, năm 1993, tr. 83.
- (5). A xeo được làm bằng hai mảnh tre, mỗi mảnh rộng 2cm dài 3cm dùng làm công cụ để bói xem thần linh đã ưng thuận các lễ vật cúng hay chưa ? vì tre bao giờ cũng có mặt ngoài là cật và mặt trong là lòng nên được người Bru - Vân Kiều dùng như cách xin đồng tiền âm dương của người Việt.